

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 101/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRẦN DẦU TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH NINH THUẬN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số [03/2015/NĐ-CP](#) ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;

Căn cứ Quyết định số [02/2013/QĐ-TTg](#) ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số [63/2014/QĐ-TTg](#) ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số [02/2013/QĐ-TTg](#) ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 69/CV-UB ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về việc hướng dẫn xây dựng và cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, bản đồ nhạy cảm các tỉnh, thành phố ven biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4851/TTr-STNMT ngày 14 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 04 Chương và 35 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung hoạt động ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

1. Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu.
2. Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố tràn dầu kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.
3. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.
4. Chủ động ứng phó gần nguồn dầu tràn để ngăn chặn, hạn chế dầu tràn ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa dầu tràn vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.
5. Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và an toàn phòng, chống cháy nổ trong ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.
6. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hợp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.
7. Bên gây ra ô nhiễm tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tràn dầu gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phân cấp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

Căn cứ vào mức độ sự cố tràn dầu, việc tổ chức, thực hiện ứng phó được tiến hành ở 3 cấp sau đây:

1. Cấp cơ sở:

- a) Sự cố tràn dầu xảy ra ở cơ sở (bao gồm tàu; cơ sở, dự án, cảng): chủ cơ sở phải tổ chức, chỉ huy lực lượng, phương tiện, thiết bị của mình hoặc lực lượng, phương tiện, thiết bị trong hợp đồng ứng phó sự cố tràn dầu để triển khai thực hiện ứng phó kịp thời. Chủ cơ sở xảy ra sự cố tràn dầu chịu trách nhiệm chỉ huy hiện trường;
- b) Trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng, nguồn lực tại chỗ không đủ tự ứng phó, cơ sở phải kịp thời báo cáo cho các cơ quan đầu mối quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế này để được hỗ trợ ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.

2. Cấp tỉnh:

- a) Sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở hoặc sự cố tràn dầu xảy ra không rõ nguyên nhân trôi vào bờ biển của tỉnh thì Trưởng Ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trực tiếp chỉ đạo hoặc chỉ định chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời huy động khẩn cấp nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị của các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu;

b) Đầu mỗi giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu là Ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Ban chỉ đạo).

3. Cấp khu vực: trường hợp sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng vượt quá khả năng của tỉnh, Ban chỉ đạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo đề Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn tỉnh trực tiếp chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.

Chương II

NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Mục 1. CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 5. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ban chỉ đạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu để kịp thời ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phải xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo Quyết định số [35/2015/QĐ-UBND](#) ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 6. Xây dựng nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu gồm các thành viên hoạt động kiêm nhiệm được cử ra từ các cơ quan ban, ngành của tỉnh. Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo.

Ban chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các lực lượng ứng phó sự cố, chỉ đạo thống nhất các hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở hoặc sự cố tràn dầu xảy ra không rõ nguyên nhân trôi vào bờ biển của tỉnh và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với lực lượng của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn khi có sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

2. Chủ cơ sở quyết định thành lập Ban chỉ huy/Đội ứng phó sự cố tràn dầu (gọi tắt là Ban chỉ huy/Đội ứng phó) của cơ sở mình và đầu tư các trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu.

Ban chỉ huy/Đội ứng phó có chức năng ngăn ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố tràn dầu xảy ra tại cơ sở và sẵn sàng tham gia vào hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu chung theo yêu cầu của Ban chỉ đạo hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

3. Ban chỉ đạo chủ trì, phối hợp với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung, các cơ quan, đơn vị có chức năng ứng phó sự cố tràn dầu xây dựng và tổ chức các khóa tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao hiệu quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ cơ sở, đơn vị ứng phó phải đảm bảo cho cán bộ, nhân viên được đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khả năng sẵn sàng triển khai các hoạt động ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 7. Tổ chức giám sát sự cố tràn dầu

1. Việc giám sát phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu và tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu được thực hiện thông qua các hoạt động: giám sát trực tiếp tại cơ sở; giám sát của các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên đất liền, trên biển; giám sát thông qua các hệ thống quan trắc môi trường; tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu do các tổ chức, cá nhân và từ các nguồn khác cung cấp.

2. Tất cả các cơ sở đang triển khai thực hiện phải tổ chức giám sát chặt chẽ các hoạt động có nguy cơ tràn dầu cao trong địa bàn hoạt động của mình để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp.

Mục 2. QUY TRÌNH ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 8. Quy trình ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

1. Giai đoạn 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin

a) Cơ quan tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu: các tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố tràn dầu hoặc phát hiện sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến một trong các cơ quan sau đây:

- Thường trực Ban chỉ đạo;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Giao thông vận tải;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi xảy ra sự cố tràn dầu;
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu Khu vực miền Trung;
- Đài thông tin duyên hải Phan Rang;
- Đồn Biên phòng;
- Phòng Cảnh sát giao thông;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố nơi xảy ra sự cố tràn dầu;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

b) Chuyển tiếp thông tin sự cố tràn dầu: Các cơ quan tiếp nhận thông tin sự cố tràn dầu (không phải là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo) khi nhận thông tin về sự cố tràn dầu của các tổ chức, cá nhân phải chuyển tiếp ngay thông tin về cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo để triển khai các bước ứng phó sự cố tràn dầu cụ thể;

c) Xử lý thông tin, báo cáo về sự cố tràn dầu:

Khi nhận được thông tin, báo cáo về sự cố tràn dầu, Thường trực Ban chỉ đạo phải:

- Đánh giá tính xác thực của thông tin về sự cố;
- Sơ bộ đánh giá tính chất, phạm vi, mức độ và hậu quả có thể của sự cố tràn dầu;
- Triển khai phương pháp, biện pháp ứng phó khẩn cấp với tình huống;
- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan về biện pháp, kế hoạch phối hợp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu.
- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị và người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả;
- Báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình hình xử lý thông tin và các biện pháp triển khai phối hợp ứng phó cụ thể và các đề xuất, kiến nghị.

2. Giai đoạn 2: Huy động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị tham gia và tiến hành ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin cho các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo phân cấp mức độ ứng phó quy định tại Điều 4 của Quy chế này, đồng thời thông báo và tham vấn ý kiến của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và đề nghị hỗ trợ khi cần thiết.

Thông báo cho các tổ chức, cá nhân và người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu, đảm bảo an toàn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, Ban chỉ đạo huy động nguồn nhân lực, phương tiện và các thiết bị của các cơ quan ban, ngành tỉnh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại hiện trường.

Chủ cơ sở nơi xảy ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm cung cấp thông tin và hợp tác với lực lượng chức năng khi triển khai ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu xảy ra tại cơ sở. Trong trường hợp, nguồn dầu tràn không rõ nguồn gốc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm cung cấp thông tin về sự cố tràn dầu.

Trong quá trình triển khai ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, các thông tin phải được báo cáo thường xuyên và xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo hoặc Thường trực Ban chỉ đạo nếu được ủy quyền.

3. Giai đoạn 3: Kết thúc hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

Sau khi quá trình ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường đã được đảm bảo xử lý hoàn toàn, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra, giám sát chất lượng môi trường tại khu vực xảy ra sự cố.

Kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo cho Trưởng ban chỉ đạo về hiện trạng môi trường để xem xét kết thúc hoạt động ứng phó sự cố.

Thường trực Ban chỉ đạo thông báo cho các tổ chức, cá nhân và người dân trong khu vực bị ảnh hưởng trở lại hoạt động bình thường sau khi kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

4. Giai đoạn 4: Đánh giá thiệt hại sau sự cố tràn dầu và báo cáo tổng hợp

Thường trực Ban chỉ đạo chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu tiến hành thực hiện việc điều tra, đánh giá, xác định tình hình thiệt hại và giải quyết bồi thường thiệt hại.

Chủ cơ sở xảy ra sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo nguyên nhân gây ra sự cố, tình hình thiệt hại, kế hoạch khắc phục sự cố tại cơ sở, phương án bồi thường thiệt hại cho các cơ sở, người dân xung quanh, chi phí cho việc ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại cơ sở.

Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu báo cáo các hoạt động đã thực hiện của cơ quan, đơn vị mình về Thường trực Ban chỉ đạo. Thường trực Ban chỉ đạo lập báo cáo tổng hợp để báo cáo cho Trưởng ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Ban chỉ đạo tổ chức họp, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu và thông cáo báo chí.

5. Công tác báo cáo trong ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

a) Báo cáo sự cố tràn dầu phải được duy trì liên tục từ lúc phát hiện dầu tràn đến khi kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, bao gồm:

- Báo cáo ban đầu sự cố tràn dầu: thực hiện khi phát hiện về sự cố tràn dầu;
- Các báo cáo sự cố tràn dầu tiếp theo: thực hiện định kỳ hàng ngày trong quá trình ứng phó sự cố tràn dầu;
- Báo cáo kết thúc sự cố tràn dầu: thực hiện khi kết thúc các hoạt động ứng phó;
- Báo cáo tổng hợp sự cố tràn dầu: thực hiện để tổng hợp tình hình ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu từ lúc phát hiện dầu tràn đến khi kết thúc các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

b) Nội dung báo cáo gồm:

- Thời gian xảy ra hoặc phát hiện sự cố;
- Vị trí sự cố, tọa độ (nếu có);
- Loại dầu (dầu thô, dầu thành phẩm, ...);

- Ước tính khối lượng và tốc độ dầu tràn;

- Điều kiện thời tiết (sóng, gió, dòng chảy, ...);

- Các thông tin liên quan khác;

- Các hoạt động đã và dự kiến triển khai;

- Các yêu cầu, đề nghị trợ giúp, cứu hộ, ứng phó sự cố tràn dầu.

c) Trong quá trình ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu, Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố tràn dầu phải thường xuyên báo cáo theo phân cấp quy định.

Mục 3. ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 9. Ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cấp cơ sở

1. Khi xảy ra sự cố tràn dầu, cơ sở phải triển khai ngay các biện pháp khắc phục sự cố theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm hạn chế lượng dầu tràn thoát ra môi trường, đồng thời báo cáo khẩn cấp về các cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế này.

2. Trong trường hợp tiềm lực và khả năng bị hạn chế, cơ sở phải hợp đồng với các cơ quan, đơn vị có khả năng ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng hoặc với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung để kịp thời hỗ trợ ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu xảy ra tại cơ sở.

3. Trường hợp sự cố tràn dầu do cơ sở gây ra phải cứu hộ, cứu nạn thì chủ cơ sở phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật về cứu hộ, cứu nạn.

4. Cơ sở phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của Ban chỉ đạo và các cơ quan có thẩm quyền nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu thiệt hại do ô nhiễm dầu gây ra một cách nhanh nhất.

5. Trường hợp xét thấy cơ sở ứng phó không hiệu quả hoặc sự cố tràn dầu có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng vượt quá năng lực ứng phó của cơ sở, lập tức thông báo về các cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế này để được hỗ trợ ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.

6. Chỉ huy hiện trường và cơ quan, đơn vị chủ trì ứng phó phải thực hiện các quy định thông tin, báo cáo về Ban chỉ đạo để chỉ đạo và hỗ trợ khi cần thiết.

Điều 10. Ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cấp tỉnh

1. Căn cứ tình hình diễn biến của sự cố tràn dầu, Ban chỉ đạo triển khai ngay các biện pháp khắc phục sự cố theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh sau khi được Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt hoặc Kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Trường hợp dầu tràn xảy ra trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có nguy cơ hoặc lan sang địa bàn của tỉnh lân cận, Ban chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng để phối hợp ứng phó, đồng thời báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để chuẩn bị phương án hỗ trợ khi cần thiết.

Điều 11. Ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cấp khu vực

Trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, xảy ra trên diện rộng mang tính liên vùng hoặc sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng theo sự chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Mục 4. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 12. Thông báo về khu vực hạn chế hoạt động

1. Trong trường hợp cần thiết, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu, Ban chỉ đạo có thể thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Việc xác định và thông báo khu vực hạn chế hoạt động về khu vực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Ban chỉ đạo.

Điều 13. Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ trong ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ứng phó sự cố tràn dầu phải tuân thủ các quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng phương án phòng, chống cháy, nổ trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; chỉ đạo phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn cho cơ sở xây dựng phương án phòng, chống cháy, nổ trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trong phạm vi hoạt động của cơ sở mình.

3. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tiếp chỉ huy hoạt động phòng, chống cháy, nổ trong ứng phó sự cố tràn dầu.

Điều 14. Sử dụng chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học trong ứng phó sự cố tràn dầu

1. Chỉ được sử dụng các chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học đã đăng ký và được phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Chỉ được sử dụng chất phân tán dầu trên biển sau khi xét thấy việc áp dụng các biện pháp thu hồi dầu tràn là không phù hợp.

3. Cấm dùng chất phân tán trong khu vực thủy nội địa, cửa sông, ven biển có độ sâu nhỏ hơn 20m hoặc cách bờ dưới 01 hải lý và tại các khu vực có độ nhạy cảm cao.

4. Sử dụng các chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học không được vượt quá mức cho phép và tuân thủ quy trình, hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Tạm dừng và kết thúc hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố tràn dầu:

1. Quyết định tạm dừng hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu khi xuất hiện tình huống gây mất an toàn, có nguy cơ xảy ra tiếp các tai nạn, sự cố nghiêm trọng hoặc việc ứng phó không đem lại hiệu quả.

2. Quyết định tiến hành giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến của sự cố tràn dầu để tiếp tục triển khai khi điều kiện cho phép.

3. Quyết định tiếp tục cho triển khai các hoạt động ứng phó khi đã loại bỏ được tình huống gây mất an toàn hoặc khi thấy hoạt động ứng phó tiếp tục đem lại hiệu quả.

4. Quyết định kết thúc các hoạt động ứng phó khi dầu tràn đã được làm sạch hoặc tiếp tục ứng phó tại hiện trường không đem lại hiệu quả.

5. Căn cứ từng tình huống cụ thể để quyết định việc tạm dừng, tiếp tục triển khai, kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại một, nhiều khu vực hay toàn bộ chiến dịch ứng phó.

Mục 5. ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 16. Điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu

1. Thường trực Ban chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu thực hiện việc điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu.

2. Trường hợp chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan thành lập Tổ điều tra liên ngành để chỉ đạo việc điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu.

3. Trường hợp sự cố tràn dầu chưa rõ nguyên nhân thuộc trách nhiệm của tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu.

4. Trong quá trình điều tra, nếu phát hiện có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì thông báo cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra theo quy định. Trường hợp cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu chuyên hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến tai nạn, sự cố tràn dầu phải sao hoặc photocopy để phục vụ việc điều tra chuyên ngành; việc chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng phải lập biên bản bàn giao theo quy định.

5. Báo cáo tổng hợp về điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể yêu cầu cơ quan chủ trì điều tra, cung cấp tài liệu, báo cáo tiến hành trong quá trình điều tra.

Điều 17. Xác định thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra

1. Thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra (gọi tắt là thiệt hại) là tổn thất gây ra đối với người, tài sản, kinh tế và môi trường gồm có:

- a) Tổn thất gây ra thương tích hoặc tử vong do sự cố tràn dầu;
- b) Tổn thất đối với tài sản của mọi tổ chức hoặc cá nhân;
- c) Tổn thất gây ra cho môi trường, nuôi trồng thủy sản, du lịch, sinh thái;
- d) Chi phí ứng phó do tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố tràn dầu;
- đ) Chi phí để thực hiện các biện pháp hợp lý nhằm khắc phục lại môi trường;
- e) Tổn thất về lợi nhuận do ảnh hưởng của thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra;
- g) Các chi phí khác có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu phải lập hồ sơ tổng hợp chi phí tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu gửi về cơ quan huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu để nghị thanh toán.

3. Việc xác định thiệt hại, giám định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xác định trách nhiệm bồi thường

1. Chủ cơ sở và bảo hiểm của họ (gọi tắt là Bên chịu trách nhiệm bồi thường) phải thiết lập Quỹ bảo đảm bồi thường hoặc Quỹ ủy thác trách nhiệm bồi thường được cơ quan có thẩm quyền xác định theo quy định của pháp luật.
2. Chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, các thiệt hại về người, tài sản, kinh tế và tổn thất về môi trường. Bên chịu trách nhiệm bồi thường phải phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại.
3. Trường hợp thiệt hại do sự cố tràn dầu ảnh hưởng trong phạm vi của tỉnh thì Ban chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết việc bồi thường thiệt hại.
4. Trường hợp thiệt hại do sự cố tràn dầu trên diện rộng ảnh hưởng đến nhiều tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan thành lập Ban chỉ đạo giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu để giải quyết bồi thường thiệt hại.

Điều 19. Quy định về đòi bồi thường

1. Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do ô nhiễm tràn dầu có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật để thực hiện việc yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu phải bồi thường thiệt hại do ô nhiễm tràn dầu gây ra.
2. Ban chỉ đạo lập hồ sơ, xác định giá trị thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra để yêu cầu bên chịu trách nhiệm bồi thường thiết lập Quỹ bảo đảm bồi thường hoặc Quỹ ủy thác trách nhiệm bồi thường bảo đảm đủ chi trả cho các thiệt hại.
3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động bồi thường của Quỹ bảo đảm bồi thường hoặc Quỹ ủy thác trách nhiệm bồi thường nhằm đảm bảo việc chi trả bồi thường đối với các khiếu nại theo quy định.

Điều 20. Nguồn kinh phí giải quyết bồi thường

1. Từ nguồn Quỹ bảo đảm bồi thường hoặc Quỹ ủy thác trách nhiệm bồi thường do chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu và bảo hiểm của chủ cơ sở (nếu có tham gia bảo hiểm).
2. Từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các hoạt động ứng phó khẩn cấp theo quy định tại Điều 35 của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số [02/2013/QĐ-TTg](#) ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 21. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động nhằm ngăn ngừa, ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.
2. Quyết định theo thẩm quyền việc huy động khẩn cấp nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu.
3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở trong việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; sẵn sàng nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư trong việc ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu của các cơ sở.
4. Chỉ đạo việc điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại, lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu bồi thường thiệt hại.
5. Chỉ đạo tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu; tổ chức diễn tập, hiệp đồng, phối hợp các lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu; tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để chủ động phòng tránh, ứng phó.
6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu.
2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan điều tra, xác định nguyên nhân sự cố gây ra tràn dầu chưa rõ nguyên nhân trên địa bàn tỉnh.
3. Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan để ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định.
4. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước mặt, nước ngầm do các loại chất thải sinh ra trong quá trình ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quan trắc, giám sát môi trường do dầu tràn gây ra. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng môi trường cho Trưởng Ban chỉ đạo.
5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức diễn tập phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh theo quy định.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng để đưa ra các biện pháp xử lý chất thải nguy hại do tràn dầu gây ra đã được thu gom.
7. Thông báo cho Trưởng Ban chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu sau khi nhận được thông tin từ các tổ chức, cá nhân về sự cố tràn dầu.
8. Hàng năm, lập báo cáo về các sự cố đã xảy ra trong năm, mức độ thiệt hại, các kinh nghiệm rút ra trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xác định rõ tính chất vật lý, tính chất nguy hiểm, độc tính và các tính chất nguy hại khác của hoá học để cung cấp cho lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại hiện trường.
2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thẩm định Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Thông tư số [20/2013/TT-BCT](#) ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình sơ tán người dân ra khỏi khu vực hạn chế hoạt động và khu vực vành đai an toàn cho người dân sơ tán tập trung.

2. Thiết lập khu vực vành đai an toàn, kiểm soát an ninh khu vực xảy ra sự cố tràn dầu và khu vực có liên quan, kiểm soát việc di chuyển, tổ chức các chốt chặn, trạm gác không cho người không có phận sự xâm nhập vào vùng nguy hiểm. Lập phương án, điều hành, hướng dẫn đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

3. Huy động nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố cháy nổ; quyết định các biện pháp chữa cháy ban đầu; sử dụng mọi biện pháp để cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và ngăn chặn cháy lan nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản.

4. Phối hợp với cơ sở để nắm bắt tình hình, đặc điểm khu vực xảy ra cháy nổ, diễn biến cháy nổ, đặc điểm kiến trúc xây dựng, giao thông, chất cháy tại điểm cháy và tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu của Đội ứng phó tại cơ sở.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải chủ động theo dõi, giám sát, phát hiện sự cố tràn dầu và sẵn sàng tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo trong việc tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên địa bàn quản lý.

2. Huy động nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

3. Phối hợp với lực lượng Công an thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực hạn chế hoạt động và khu vực vành đai an toàn.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức trạm sơ cứu ban đầu tại khu vực xảy ra sự cố, ngoài phạm vi vùng khu vực hạn chế hoạt động.

2. Tiến hành phân loại nạn nhân tại hiện trường, thực hiện các hoạt động sơ cứu, cấp cứu phù hợp. Kiểm tra sức khỏe cho những người được sơ tán khỏi khu vực hạn chế hoạt động, tiếp tục theo dõi những người có biểu hiện nhiễm độc hoá chất do sự cố tràn dầu hoặc chịu tác động khác đến sức khỏe do sự cố tràn dầu gây ra.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương giám sát sức khỏe những người có mặt trong khu vực hạn chế hoạt động sau khi sự cố được khắc phục để đảm bảo phát hiện và cứu chữa kịp thời tất cả các nạn nhân.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Giao thông - Vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức kiểm tra các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Huy động phương tiện để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan xác định các khu vực nhạy cảm môi trường cần bảo vệ (khu vực hệ sinh thái, khu nuôi trồng, đánh bắt hải sản).

2. Chủ trì, phối hợp với địa phương chỉ đạo các đội tàu thuyền đánh bắt ngoài khơi phát hiện vệt dầu phải thông báo khẩn cấp về các cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố tràn dầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức, đoàn thể liên quan

Các sở, ban, ngành và các tổ chức, đoàn thể liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm huy động nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thông báo, sơ tán người dân trong khu vực hạn chế hoạt động theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn huyện.

3. Giám sát các cơ sở kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn huyện.

4. Huy động nguồn nhân lực, phương tiện và các trang thiết bị để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

Điều 31. Trách nhiệm của chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu

1. Hỗ trợ Ban chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục sự cố tràn dầu theo kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh sau khi được Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt hoặc kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại sự cố tràn dầu do cơ sở gây ra.

3. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi để xảy ra sự cố tràn dầu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Kinh phí hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu

1. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo: cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo hằng năm gửi về Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để bố trí hoạt động theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, tham mưu bố trí kinh phí, từng bước trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân; các phương tiện, thiết bị, vật tư phục vụ ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cho các cơ quan, đơn vị tham gia trực tiếp ứng phó, khắc phục; đảm bảo kinh phí tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

Điều 33. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế hoạt động ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận sẽ được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm quy định tại Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quy chế này gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định tại Quyết định số [02/2013/QĐ-TTg](#) của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.